

Số: /2023/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các

nguồn lực khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số...BC-HĐND ngày....tháng.... năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Chín đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị Quyết này Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày ... tháng.....năm 2023 và có hiệu lực từ ngày.....tháng.... năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải

Dự thảo

QUY ĐỊNH

Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngàytháng.... năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến hoạt động lồng ghép, huy động vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động lồng ghép, huy động vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025.

Chương II

CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

1. Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện.

2. Phải tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019; các nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet các chương trình mục tiêu quốc gia; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn.

4. Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh, quyết toán.

5. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã, ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

6. Xác định rõ mức hỗ trợ, huy động và đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương.

7. Nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia nào thì lấy nhiệm vụ của chương trình đó làm trọng tâm; cấp nào huy động nguồn vốn thì cấp đó có trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương:

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương bố trí cho các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

b) Các nguồn vốn khác do ngân sách trung ương hỗ trợ (nếu có).

2. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO);

3. Nguồn vốn ngân sách địa phương, bao gồm: ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

4. Nguồn vốn tín dụng.

5. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Điều 5. Nội dung lồng ghép nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Các dự án đầu tư: lồng ghép các nguồn vốn đối với các loại dự án, công trình như sau:

- Công trình giao thông nông thôn.
- Công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.
- Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.
- Công trình lưới điện nông thôn.
- Công trình giáo dục.
- Công trình y tế.
- Công trình văn hóa, thể thao.
- Công trình thông tin và truyền thông cơ sở.
- Công trình thương mại nông thôn.
- Công trình bảo vệ môi trường nông thôn; cải tạo cảnh quan nông thôn.

2. Các nội dung hoạt động:

a) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: tập trung ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ gắn với lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

b) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề; tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

3. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 6. Mức hỗ trợ, huy động và đóng góp vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Các dự án đầu tư: Ngân sách nhà nước (bao gồm: ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) hỗ trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp do các tổ chức, cá nhân đóng góp bằng tiền, hiện vật hoặc, ngày công lao động để thực hiện dự án.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: mức vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 22, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản liên quan, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của từng dự án, kế hoạch liên kết; phần còn lại do người dân đóng góp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện.

3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các Chương trình mục tiêu quốc gia: Ngân sách nhà nước (bao gồm: ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) hỗ trợ 100% chi phí thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp: Ngân sách nhà nước (bao gồm: ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, cấp xã) đảm bảo hỗ trợ 100% chi phí hoạt động.

5. Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có): Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia ở trung ương.

6. Nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bố trí cho các dự án, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động và kế hoạch của các chương trình mục tiêu quốc gia phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

7. Khi lập danh mục dự án đầu tư, các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ, kế hoạch của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chủ đầu tư, địa phương và các đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối vốn từ ngân sách nhà nước, cam kết hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, khả năng tham gia đóng góp của cộng đồng và tình hình thực tế, phải xác định rõ nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn của từng dự án, nội dung và hoạt động để lồng ghép, tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ trình phê duyệt, làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án, phê duyệt dự toán và bố trí vốn. Trường hợp các dự án, nội dung, hoạt động, nhiệm vụ có nguồn huy động đóng góp của Nhân dân, việc đóng góp phải thể hiện bằng biên bản thống nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và người dân.

Điều 7. Quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn

Quy trình lập, phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 5 năm và hàng năm được thực hiện cùng thời điểm và tích hợp vào lập và phê duyệt kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hàng năm. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia được lồng ghép, tích hợp vào quy trình lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch hàng năm và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan chủ quản chương trình ở trung ương.

Điều 8. Thủ tục thanh toán và quyết toán các nguồn vốn lồng ghép

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, hướng dẫn của Bộ Tài chính, các cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia ở Trung ương và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối với các nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Đối với nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân tài trợ, cộng đồng dân cư đóng góp: trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương III

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC KHÁC

Điều 9. Các nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng: vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng, vốn ngân sách nhà nước cấp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội

2. Nguồn vốn hợp pháp khác: vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư; đóng góp (bằng tiền, hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư.

Điều 10. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng

1. Hình thức huy động

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình.

b) Hàng năm, căn cứ các chính sách tín dụng, khả năng cân đối ngân sách địa phương, nhu cầu vay vốn của hộ dân, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc tăng cường bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc các chương trình, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách, đảm bảo các hộ dân và đối tượng chính sách xã hội có nhu cầu, đủ điều kiện được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của hệ thống các ngân hàng, đặc biệt Ngân hàng Chính sách xã hội, phát huy hiệu quả theo mục tiêu các chương trình tín dụng.

2. Tổ chức quản lý và sử dụng

a) Huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình.

b) Sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng.

c) Khuyến khích cho vay ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Quyết toán nguồn vốn

Đối với nguồn vốn tín dụng: thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình.

Điều 11. Cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

1. Hình thức huy động

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; huy động nguồn đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động).

b) Từ các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các hoạt động khác của các chương trình theo quy định của pháp luật.

c) Huy động nguồn lực hợp pháp được đa dạng hóa dưới nhiều hình thức như tiền (tiền Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ), hiện vật, đất đai, cây trái hoa màu trên đất, ngày công lao động được quy đổi thành tiền,...

d) Tổ chức huy động vốn góp từ các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị, thư mời hoặc các buổi làm việc kêu gọi hỗ trợ, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tuyên truyền, vận động các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện các dự án thuộc các chương trình hoặc tài trợ, ủng hộ nguồn vốn thông qua các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc huy động

a) Huy động nguồn vốn từ đóng góp của người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đảm bảo dựa trên tinh thần tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không được quy định mức ủng hộ, đóng góp. Không huy động đóng góp bằng tiền đối với hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa, hộ khó khăn, gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

b) Nguồn vốn huy động phải được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn vốn huy động; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát cộng đồng, đánh giá, thực hiện tốt nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ.

c) Việc huy động các nguồn vốn hợp pháp thực hiện các dự án, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hàng năm của địa phương.

3. Phương thức huy động

a) Huy động đóng góp từ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, tổ chức, cá nhân: tuyên truyền, vận động, huy động cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, huyện, cán bộ công chức và chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn (kể cả các cơ quan trung ương đóng tại địa phương), tổ chức, cá nhân ủng hộ bằng tiền hoặc hiện vật để thực hiện các chương trình, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp vận động, thu nộp và sử dụng quỹ để hỗ trợ cho các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, việc phân bổ quỹ phải thống nhất với ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

b) Huy động từ doanh nghiệp: khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tuyên truyền, vận động, huy động các doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh trên địa bàn với hình thức ủng hộ, giúp đỡ bằng công trình hạ tầng hoặc vật tư, nguyên vật liệu để thực hiện các chương trình. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tiếp nhận và triển khai thực hiện.

c) Huy động nguồn vốn đóng góp từ cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình: Tuyên truyền, vận động, huy động đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng vùng đặc biệt khó khăn theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”:

- Ủy ban nhân dân xã triển khai huy động nguồn vốn đóng góp của nhân dân theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã, nội dung huy động nguồn vốn để đầu tư, hỗ trợ thực hiện các dự án của các chương trình phải được đưa ra bàn bạc thống nhất với nhân dân tại cuộc họp và phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy định này và phù hợp với cơ cấu nguồn vốn đối với từng nội dung tổ chức thực hiện.

- Việc đóng góp xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương thức tự nguyện thông qua các hình thức như: hiến đất, công lao động, tiền, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị... Việc huy động rộng rãi trong nhân dân do nhân dân trong ấp, xã tự bàn bạc quyết định và đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua.

- Trường hợp các hộ dân chưa thống nhất với phương án huy động đóng góp, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và Trưởng các ấp tổ chức tuyên truyền, giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ dân tự nguyện đóng góp tham gia theo sự thống nhất chung. Quá trình huy động đóng góp khuyến khích các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện nhiều hơn phương án thống nhất huy động của nhân dân.

4. Tổ chức quản lý và sử dụng

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư được sử dụng theo quy định của pháp luật đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện phân bổ, sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương (nếu có) và quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Trừ trường hợp đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có yêu cầu phân bổ, sử dụng theo cơ chế riêng.

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

5. Thanh toán, quyết toán

a) Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ: trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ;

trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

b) Đối với nguồn vốn đóng góp tự nguyện: do cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình trực tiếp quản lý, sử dụng; tham gia đóng góp bằng hiện vật hoặc ngày công lao động được quy đổi thành tiền và được tính trong giá trị nội dung thực hiện đầu tư, hỗ trợ của các chương trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã thống nhất không thực hiện hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

c) Sau khi thanh toán, quyết toán, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân tổ chức họp bàn và quyết định sử dụng kinh phí hoặc hiện vật chưa sử dụng hết để tiếp tục đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nội dung thuộc các chương trình trên địa bàn hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

6. Công khai tài chính

a) Nội dung công khai: kết quả huy động vốn (đối tượng, thời gian, hình thức, mức huy động, đóng góp của các đối tượng); việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nội dung thuộc các chương trình; số chênh lệch thu, chi phải được công khai (nếu có),

b) Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Nhà văn hóa các ấp; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, ấp và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân.

7. Kiểm tra, giám sát

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động huy động đóng góp, sử dụng nguồn vốn để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung kêu gọi đầu tư, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành. Đồng thời chấn chỉnh những sai sót có thể xảy ra để điều chỉnh, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm giám sát quá trình quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động khác, đồng thời kiểm tra, giám sát việc công khai, minh bạch trong huy động, sử dụng nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật./.